

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2021/HNGĐ – ST**
Ngày: 16/4/2021
"V/v: Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Mạnh Dũng;

2/ Ông Nguyễn Quang Liêu;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 90/2021/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021, về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐST – HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm: 1973

Nơi cư trú: Thôn Sơn Q, xã Phú S, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn V, sinh năm: 1990

HKTT: Thôn Sơn Q, xã Phú S, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước

Nơi cư trú: Số nhà 858/30, đường Võ Thị Th, khu phố 3, p. An Phú Đ, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(Nguyên đơn có mặt; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 02 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị L bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa H, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình theo giấy đăng ký kết hôn số 05, ký ngày 04/3/2016. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng hầu như ngày nào cũng xảy ra cãi vã. Nguyên nhân chính dẫn đến việc cãi vã là do kinh tế của vợ chồng khó khăn, tiền bạc thiếu thốn, đôi bên không thể thống nhất với nhau trong cách làm ăn. Sau đó, vợ chồng mỗi người đi làm ăn một nơi.

Tuy nhiên, mỗi lần gọi điện thoại vợ chồng vẫn cãi vã nhau liên quan đến việc tiêu xài, quản lý tiền bạc. Đến cuối năm 2019 thì vợ chồng quyết định sống ly thân cho đến nay. Sau thời gian ly thân chị và anh Nguyễn V nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể hòa giải đoàn tụ nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn V.

Về nuôi con chung: Chị và anh Nguyễn V không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung: Chị và anh Nguyễn V không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Nguyễn V không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn V vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với lời khai về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn của chị Hoàng Thị L. Sau khi kết hôn thì vợ chồng vào miền Nam lập nghiệp. Trong thời gian chung sống vợ chồng có nhiều khó khăn về kinh tế, tiền bạc thiếu thốn xảy ra những cuộc cãi vã. Sau đó vợ chồng mỗi người đi làm ăn một nơi để phát triển kinh tế. Qua thời gian vợ chồng mất dần tình cảm, không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay, vợ chồng sống ly thân với nhau gần 01 năm nay. Nay anh và chị Hoàng Thị L không còn tình cảm với nhau, việc quay về chung sống không còn hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị L.

Về nuôi con chung: Anh và chị Hoàng Thị L không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung: Anh và chị Hoàng Thị L không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị Hoàng Thị L không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn V (là bị đơn) vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn V đều khai nhận anh chị có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Hòa H, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình theo giấy đăng ký kết hôn số 05, ký ngày 04/3/2016. Lời khai của chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn V phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 02). Khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm*

quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch”. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn V là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu giải quyết ly hôn: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn V và chị Hoàng Thị L đều khai nhận trong thời gian chung sống vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn, đôi bên thường xuyên cãi vã trong việc quản lý, chi tiêu tiền bạc. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng mới vào Nam lập nghiệp có nhiều khó khăn về kinh tế, tiền bạc thiếu thốn, không đủ chi tiêu trong gia đình khiến vợ chồng nảy sinh nhiều bất đồng. Anh Nguyễn V và chị Hoàng Thị L đều thừa nhận các bên không có liên lạc, quan tâm chăm sóc nhau trong thời gian dài. Bên cạnh đó, anh Nguyễn V và chị Hoàng Thị L đều nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục và có yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Như vậy, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc hòa giải đoàn tụ không còn ý nghĩa. Do đó, căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của anh Nguyễn V và chị Hoàng Thị L.

[4] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn V và chị Hoàng Thị L đều khai nhận anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn V và chị Hoàng Thị L đều khai nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh Nguyễn V và chị Hoàng Thị L đều khai nhận anh chị không có nợ chung không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *“Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”*. Do đó, nguyên đơn chị Hoàng Thị L phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn V.

2. Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn V không có con chung không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản chung: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn V không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết về việc chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn V không có nợ chung không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị L phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 016055 ký ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước *(đã nộp xong)*.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/4/2021). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đ;
- Chi cục THADS huyện Bù Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh